

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 04 – 4 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Trần Thị H, sinh ngày 01/01/1956 tại tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ph (chết) và bà Huỳnh Thị T (chết); Bị cáo có chồng tên Lê Văn K, sinh năm: 1956 và 06 người con lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn O, luật sư của Công ty luật G thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho Trần Thị H (có mặt).

- Bị hại: Bà Bùi Thị X, sinh năm: 1972, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1977, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Ông Lê Văn K, sinh năm: 1956, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp 3, xã 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Trương Văn A, sinh năm: 1967, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Ông Trương Văn B, sinh năm: 1949, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Ông Trương Văn L, sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

4. Ông Huỳnh Phú Tr, sinh năm: 1998, địa chỉ: Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giữa gia đình Trần Thị H và gia đình bà Bùi Thị X mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc tranh chấp đất đai, bức tức việc Trần Thị H không được trồng cây lâu năm trên phần đất tranh chấp nên khoảng 13 giờ ngày 09/4/2022, bà X và chồng là ông H đến phần đất dùng xẻng phá và dùng tay nhổ một số cây do bị cáo H trồng trên đất gồm: hai cây sầu riêng, hai cây bơ, bốn cây hạnh, bốn cây dừa. Trong lúc bà X, ông H chặt phá, nhổ cây trồng thì bị cáo H đang cầm dao làm cỏ bên phần đất nhà mình nhìn thấy nên cầm dao cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5cm, rộng 07cm đi qua can ngăn không cho bà X chặt cây. Quá trình cự cãi dẫn đến xô xát, giằng co giữa bị hại X với bị cáo H nên bị cáo H dùng sừng dao gỏ lên đầu bà X nhưng không gây nên thương tích, hai người tiếp tục giằng co thì bị cáo H quơ dao trúng làm rách da tại vị trí mu bàn tay trái của bà X chảy máu. Sau đó, ông K chồng bị cáo H cũng cầm khúc cây gỗ chạy qua, ông K chỉ đi vòng vòng rồi nói với bên bà X, ông H “Về đi báo chính quyền” chứ không gây thương tích cho ai, đối với bị cáo H, sau khi gây thương tích cho bà X thì cũng bỏ đi về. Sau đó, bà X đến Trạm Y tế xã Trường Long A

băng bó vết thương rồi về. Đến ngày 14/4/2022, bà Bùi Thị X có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hành vi gây thương tích của bị cáo H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận định giá tài sản trong vụ “*Hủy hoại tài sản và Cố ý gây thương tích*” xảy ra ngày 09/4/2022 tại Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có tổng giá trị là 3.260.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/22/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Bùi Thị X kết luận:

*“1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Chấn thương, vết thương phần mềm.*

*2. Kết luận:*

*2.1. Tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%;*

*2.2. Vật gây ra vết thương: Vết thương mặt lưng ngón II bàn tay trái do vật sắc bén gây nên”.*

Nhằm đảm bảo chính xác giá trị cây trồng bị hủy hoại đối với hành vi chặt phá cây trồng của bà X và ông H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã tiến hành trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, định giá lại đối với giá trị cây trồng bị hủy hoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, kết luận: Hai cây sầu riêng Ri6; Hai cây bơ; Bốn cây hạnh; Một cây dừa xiêm lùn; ba cây dừa dứa, thời điểm định giá tháng 4/2022, có giá trị là 2.148.000 đồng.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận tại hiện trường còn một cây hạnh vẫn phát triển bình thường, trên cành có hoa, quả và lá vẫn còn xanh (cây sinh trưởng bình thường), nên có văn bản đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xác định lại giá trị tài sản bị thiệt hại.

Tại Công văn số 16/CV-HĐĐGTS ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xác định lại tài sản bị thiệt hại trong vụ Hủy hoại tài sản và Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 09/4/2022, tại Ấp Trường 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là 1.848.000 đồng.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng

trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ điều tra bổ sung và căn cứ vào khoản 2 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang trưng cầu định giá tài sản lại lần hai. Tại Công văn số 03/CV-HĐĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2023 xác định giá tài sản (cây trồng) vẫn là 1.848.000 đồng.

Về vật chứng: Một cây dao yếm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, chiều rộng lưỡi 07cm, tổng chiều dài 40,5cm; một cây xẻng, phần tay cầm dài 75cm, phần lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi 10,5cm; Tiền bị cáo H tạm nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại 3.000.000 đồng đang tạm giữ theo quy định.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-HCTA, ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Trần Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, hậu quả đã gây nên; phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Châu Thành A giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền từ 01 đến 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao yếm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, chiều rộng lưỡi 07cm, tổng chiều dài 40,5cm.

Giao lại cho Công an huyện Châu Thành A: 01 (một) cây xẻng, phần tay cầm dài 75cm, phần lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi 10,5cm để xử lý trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về trách nhiệm hình sự: thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa phía bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng các thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị hại X: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự tự điều trị và tự mua thuốc uống

không có hóa đơn, chứng từ để giao nộp nên Hội đồng xét xử tính theo quy định pháp luật chấp nhận bao nhiêu, bị hại nhận bấy nhiêu.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với lời bào chữa của luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xem hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Trương Văn A, Trương Văn B, Trương Văn L vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra những người này đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét nội dung vụ án và cáo trạng đã truy tố:

Nguyên nhân xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình tại ấp Trường Bình A, xã Trường Long A nên vào khoảng 13 giờ ngày 09/4/2022, khi thấy vợ chồng bà X, ông H dùng xẻng chặt phát và dùng tay nhổ một số cây trồng do gia đình bị cáo trồng nên sẵn lúc bị cáo đang cầm dao làm cỏ trên tay, nhìn thấy sự việc nên bị cáo đi đến cự cãi, xô xát với bị hại X, trong lúc giằng co bị cáo H dùng sừng dao gỏ lên đầu bị hại X nhưng không gây nên thương tích, hai người tiếp tục giằng co thì bị cáo H quơ dao trúng làm rách da tại vị trí mu bàn tay trái của bị hại X chảy máu. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/22/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã kết luận thương tích bị cáo H gây nên cho bị hại X là 1% và bị hại có yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Như vậy, bị cáo Trần Thị H thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, dùng dao là hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nên phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật hình sự. Hành vi này của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái nên đã tự nguyện tạm nộp trước 3.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (bị hại chặt phá cây trồng của bị cáo trước); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; chồng bị cáo tên Lê Văn K là người đã tham gia trong kháng chiến chống Mỹ, có em ruột tên Trần Văn Kỳ là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, có ý thức cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có hình phạt cải tạo không giam giữ đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ của tội phạm cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có hóa đơn, chứng từ điều trị thương tích nên Hội đồng xét xử chỉ tính chi phí đến Trạm Y tế xã bằng bó vết thương 10.000 đồng và mức độ tổn thất về tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở 1.490.000 đồng, tổng các chi phí hợp lý là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường tổng các khoản chi phí thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng là có lợi cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao yếm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, chiều rộng lưỡi 07cm, tổng chiều dài 40,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một cây xẻng, phần tay cầm dài 75cm, phần lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi 10,5cm là của bị hại có hành vi hủy hoại tài sản cây trồng của bị cáo nên chuyển cho Công an huyện Châu Thành A xử lý theo quy định pháp luật khi giải quyết vụ việc hủy hoại tài sản.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo tạm nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại trong quá trình điều tra, xét xử tiếp tục tạm giữ lại 2.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

[9] Đối với Huỳnh Văn H, Bùi Thị X, Huỳnh Phú Tr đã có hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng cây trồng của gia đình bị cáo Trần Thị H kiến nghị Công an huyện Châu Thành A xem xét về trách nhiệm hình sự nếu không đủ các yếu tố thành tội phạm thì xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[10] Đối với thiệt hại về tài sản (cây trồng) của gia đình bị cáo, nếu hành vi Huỳnh Văn H, Bùi Thị X, Huỳnh Phú Tr không cấu thành tội phạm, không bị xử lý

hình sự thì bị cáo có quyền thỏa thuận với gia đình bị hại về nghĩa vụ bồi thường trong dân sự, trường hợp không thỏa thuận được có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến bào chữa và đề nghị của luật sư về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Xét thấy bị cáo là người cao tuổi, nghề nghiệp làm thuê không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[13] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 36, điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Trần Thị H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Trần Thị H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Bùi Thị X tổng các chi phí thiệt hại số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại Bùi Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Thị H chậm trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bị hại X số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, chiều rộng lưỡi 07cm, tổng chiều dài 40,5cm.

3.2. Chuyển vật chứng là một cây xẻng, phần tay cầm dài 75cm, phần lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi 10,5cm cho Công an huyện Châu Thành A để xử lý trong vụ hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

3.3. Tiếp tục tạm giữ lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bị cáo tạm nộp trong quá trình điều tra, xét xử để đảm bảo thi hành án.

3.4. Trả lại cho bị cáo số tiền tạm nộp còn dư là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2023.

Trường hợp, bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tâm**